

Mycoflex 488 MS

Keo trám khe một thành phần gốc Polymer MS.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Một thành phần, dễ sử dụng.
- Khả năng co giãn tốt.
- Độ bền cao, kháng thời tiết tốt.
- Khả năng bám dính tốt lên nhiều bề mặt vật liệu khác nhau, như gỗ, kim loại, nhựa,...
- Không chứa isocyanates, không chứa silicone và không chứa thiếc.
- Không dung môi, gần như không mùi.
- Không độc hại, thân thiện với môi trường (GEV EMICODE EC1 PLUS).
- Dễ thi công và làm sạch dễ dàng.
- Tuân thủ tiêu chuẩn DIN 18540 (keo trám khe dùng cho tường ngoài thất).

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Các ứng dụng trám trét trong nhà và ngoài trời.
- Trám trét các khe nối, khe co giãn trong kết cấu xây dựng.
- Các khớp nối chuyển động và mối nối trong kỹ thuật kết cấu, công nghiệp bê tông đúc sẵn, các cấu kiện gỗ, kim loại, sản xuất cửa sổ, ban công và trong bãi đậu xe.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- **Công tác chuẩn bị:**
 - Các mép, mạch nối phải khô, sạch, vững chắc và ổn định, không có chất làm giảm độ bám dính: Bụi bẩn, dầu mỡ, các lớp sơn cũ hoặc các tạp chất khác,...
 - Độ bám dính tối ưu đạt được khi sử dụng sơn lót **Mycoflex 251**, sơn lót này luôn được sử dụng trên bề mặt xốp, dễ thấm nước, và thường xuyên tiếp xúc với độ ẩm.
 - Lớp sơn lót được phủ đều và trên toàn diện tích bằng chổi, sau đó để bề mặt nền thấm hút hết.
 - **Mycoflex 488 MS** không thích hợp để sử dụng trực tiếp trên các cấu trúc làm từ đá cẩm thạch hoặc đá tự nhiên.
 - Với các khớp nối có độ sâu lớn cần phải trám lại bằng **Mycoflex Joint Filler**.
- **Thi công:**
 - Quá trình thi công được thực hiện bằng súng bắn keo thủ công hoặc súng khí nén. Khi sử dụng súng máy cần áp suất từ 3-4 bar. **Mycoflex 488 MS** được bơm vào khe sao cho keo tiếp xúc hoàn toàn với 2 bên thành khe để đảm bảo độ bám dính tốt, khe được lấp đầy và tránh cuốn khí trong quá trình thi công.
 - Để làm mịn, sử dụng bay hoặc dao đã được làm ẩm vào nước trung tính (xà phòng trung tính).
 - Nên che các mép khớp bằng băng dính tự dính trước khi thi công để đảm bảo mối nối sạch sẽ.
 - Băng keo nên được gỡ bỏ ngay sau khi keo trám đã được làm mịn và hoàn thiện.
- **Thông tin khác:** Để sử dụng **Mycoflex 488 MS** và **Mycoflex 251**, vui lòng lưu ý thông tin trong bảng dữ liệu an toàn. **Mycoflex 488 MS** có thể bị lão hóa và bong tróc bởi các tác động hóa học và cơ học, cũng như tiếp xúc với thời tiết. Các mối nối phải được kiểm tra thường xuyên về chức năng và hình thức, và phải được thay mới nếu cần thiết.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Thời gian ninh kết	mm/ngày	2 - 3	Ở 23°C và độ ẩm tương đối 50%
Thời gian khô bề mặt	Giờ	1 - 6	Của lớp lót Mycoflex 251. Nếu vượt quá thời gian chờ khô, hãy quét lại.
Độ giãn nở	%	< 3	
Độ giãn dài khi đứt	%	> 800	DIN 53504 S2
Cường độ chịu kéo tại thời điểm giãn dài 100%	N/mm ²	< 0.4	EN 28340, 100%, 20°C
Khối lượng riêng	g/cm ³	Khoảng 1.47	
Khả năng chịu biến dạng	%	25	Phụ thuộc vào chiều rộng mối nối ban đầu.
Tiêu thụ nhựa	Phút	Khoảng 35	Ở 23°C và 50%. Nhiệt độ cao, ánh nắng trực tiếp và độ ẩm tương đối cao sẽ làm tăng đáng kể sự khô bề mặt của keo.
Khả năng phục hồi đàn hồi	%	> 70	EN 27389
Độ cứng thang shore A		Khoảng 18	EN 27390-20
Sự ổn định khi thi công	Mm	< 2	
Nhiệt độ làm việc	°C	-40 đến +90	Keo đã đóng rắn hoàn toàn
Nhiệt độ thi công	°C	+5 đến +40	Nhiệt độ không khí và bề mặt nền
Thay đổi thể tích	%	< 3	DIN 52451
Tình trạng sau khi đóng rắn		Đẻo, đàn hồi	Chỉ khi vật liệu đã hoàn toàn đông kết, nó mới có thể chịu được tác động bằng hóa chất và / hoặc tải cơ học.

Tất cả các giá trị kỹ thuật được xác định ở 21°C ±2°C và độ ẩm tương đối 50%.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Quy trình quản lý chất lượng	EN ISO 9001
Màu sắc	Xám bê tông, xám vừa, xám nhạt, trắng, đen, các màu khác theo yêu cầu.
Đóng gói	Túi hình ống 600ml (hộp có 12 túi x 600ml)
Trạng thái	Hồ nhão
Chất tẩy rửa	MC-Reinigungsmittel U
Lưu trữ và hạn sử dụng	Có thể được bảo quản trong bao bì kín ban đầu ở nhiệt độ từ 0°C đến 20°C trong điều kiện khô ít nhất 18 tháng.

Khuyến cáo an toàn: Vui lòng lưu ý các thông tin an toàn và lời khuyên trên nhãn bao bì và bảng dữ liệu an toàn.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 01/2024. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.